|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH KON TUM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/NQ-HĐND | *Kon Tum, ngày tháng năm 2024* |

***DỰ THẢO LẦN 01***

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

# HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

**KHOÁ…., KỲ HỌP THỨ…**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;* *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Lực lượng tham gia đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số*[*34/2016/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-34-2016-nd-cp-quy-dinh-chi-tiet-bien-phap-thi-hanh-luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-312070.aspx)*ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;* *Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số……/2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở;*

*Căn cứ Thông tư số ……/2024/TT-BCA ngày tháng năm 2024 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở.*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày… tháng ... năm ... của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-BPC ngày …. tháng …. năm .... của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ và nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

**Điều 3. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Mỗi thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn xã, phường, thị trấn thành lập một Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có từ 03 thành viên trở lên gồm: Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

**Điều 4.** **Quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

1. Mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Tổ trưởng Tổ bảo vệ ANTT: bằng 40% lương tối thiểu vùng/người/tháng.

Tổ phó Tổ bảo vệ ANTT: bằng 35% lương tối thiểu vùng/người/tháng.

Tổ viên Tổ bảo vệ ANTT: bằng 30% lương tối thiểu vùng/người/tháng.

2. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế:

a) Hàng tháng được hỗ trợ chi phí đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện bằng 1,5 lần so với mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện mức thấp nhất.

b) Hàng năm, ngoài mức hỗ trợ theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế hiện hành và Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND, ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum, người tham gia còn được hỗ trợ thêm 20% trên tổng chi phí mua thẻ Bảo hiểm y tế hộ gia đình.

3. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, như sau:

a) Mức tiền bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng bồi dưỡng bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân.

b) Mức tiền bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định của Chính phủ; khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng bồi dưỡng: bằng 0,6 ngày lương tối thiểu vùng khi thực hiện nhiệm vụ dưới 02 giờ; bằng 0,9 ngày lương tối thiểu vùng khi thực hiện nhiệm vụ từ 02 giờ đến dưới 04 giờ; bằng 1,2 ngày lương tối thiểu vùng trên mỗi 04 giờ khi thực hiện nhiệm vụ từ 04 giờ trở lên.

c) Khi làm nhiệm vụ đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tại nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm.

d) Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ở cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi về hằng ngày thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nơi ăn, nghỉ và bảo đảm phương tiện, chi phí đi lại như cán bộ, công chức cấp xã.

**Điều 5: Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; chi sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức.**

1. Chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị theo tiêu chuẩn, niên hạn được quy định tại khoản 1, Điều 4 Nghị định số /2024/NĐ-CP, ngày tháng năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận lần đầu và những năm tiếp theo của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: theo tiêu chuẩn, niên hạn được quy định tại điểm b,c, khoản 1, Điều 3 Nghị định số /2024/NĐ-CP, ngày tháng năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

3. Chi công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức theo quy định của Bộ Công an; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo yêu cầu công tác.

4. Chi sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức theo quy định của Bộ Công an.

5. Các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ**

Thực hiện theo Điều 24, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

**Điều 7. Hỗ trợ thôi tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

1. Người tham gia vào Lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có thời gian công tác liên tục từ đủ 12 tháng trở lên, thôi tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được hưởng hỗ trợ một lần. Mỗi năm công tác được hỗ trợ bằng ½ mức tiền hỗ trợ hằng tháng theo quy định tại Nghị quyết này.

2. Thời gian công tác để hưởng hỗ trợ một lần được tính theo năm (đủ 12 tháng); trường hợp có tháng lẻ thì từ 01 tháng đến 06 tháng được tính là ½ năm, từ 7 tháng đến 11 tháng được tính là 01 năm.

3.Quy định này không áp dụng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vi phạm các điểm c, d khoản 3 Điều 17, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

**Điều 8: Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý hiện hành. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 9: Điều khoản thi hành**

1. Bãi bỏ Điều 2, và khoản 1, Điều 4 Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND, ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Sửa đổi, bãi bỏ một số điểm, khoản, Điều quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành: Điều 5, Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND, ngày 16 tháng 7 năm 2020; khoản 2, Điều 5, Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND, ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND.

3. Trường hợp có sự thay đổi, cải cách chính sách tiền lương làm thay đổi mức tiền bồi dưỡng, hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này, thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa …, Kỳ họp thứ … thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2024.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 2;  - UBTV Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);  - Bộ Nội vụ;  - Bộ Công an;  - TTr. Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - TTr. HĐND và UBND các huyện, thành phố;  - Website HĐND tỉnh;  - Đài PH-TH tỉnh;  - Báo Kon Tum;  - Lưu: VT, TH. | **CHỦ TỊCH** |